

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 31/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Nghiệp

Ông Sùng Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo Đặng Phụ N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KM, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Quỳ C, sinh năm 1960 và con bà Đặng Mùi N, sinh năm 1965; Vợ: Trần Mùi K, sinh năm 1986; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 29/4/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người làm chứng:***

- Ông Ban Văn H sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xóm CH, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Diệp Văn T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm NU, xã VQ, huyện BM, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/4/2021 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố B, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện Đặng Phú N, sinh năm 1987 trú tại KM, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra trên người N phát hiện và tạm giữ một gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi heroin) ở trên tay N, một túi thuốc lào bên trong có hai gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (nghi heroin) phát hiện ở túi quần bên trái. Khai thác nhanh N khai nhận ba gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng bị thu giữ ở trên là heroin của N, nguồn gốc số heroin trên là N mua với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở xã HD, huyện BL với số tiền là 300.000 đồng. Mục đích N mua ma túy về để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. N đang bán ma túy cho Ban Văn H, sinh năm 2001 trú tại xóm CH, xã HT, huyện BL hai gói với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Đặng Phú N, cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Phú N tại xóm KM, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 01/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu khi bắt quả tang Đặng Phú N có khối lượng 0,16 gam (Không phải mười sáu gam).

Tại Kết luận giám định số: 149/GĐMT, ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đặng Phú N khai nhận: Bản thân N sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ đầu năm 2021 loại ma túy N sử dụng là Heroine. Vào sáng ngày 28/4/2021 N mượn xe máy Wave màu đỏ biển kiểm soát 11L1-1231 của em trai là Đặng Tồn P đi đến xóm KT, xã HD, huyện BL mua một gói ma túy giá 300.000 đồng với một người đàn ông tên D khoảng 30 tuổi, hình thức mua bán là N sử dụng điện thoại của vợ là Trần Mùi K có số 0333.482.293 gọi điện vào số của D có ba số cuối là “113” (không nhớ số cụ thể) hẹn địa điểm rồi gặp nhau trao tay trực tiếp,

khi mua bán chỉ có N và D biết. Sau khi mua ma túy xong, N đi về nhà trích số ma túy vừa mua được ra sử dụng một phần, số còn lại N chia làm ba gói nhỏ rồi đem cất trong túi thuốc lào để trong người mục đích cho bản thân sử dụng và bán kiếm lời, mỗi gói với số tiền là 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 29/4/2021 N mượn xe máy Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F8-5263 của Triệu Mùi V người cùng xóm để xuống chợ thị trấn BL mua đồ cho gia đình, khi đi N đem ba gói nhỏ ma túy đã chia theo người rồi cùng vợ xuống thị trấn BL. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N cùng vợ đến thị trấn BL, N gặp Ban Văn H do trước đó H đã gọi điện cho N thống nhất hẹn gặp nhau ở thị trấn BL. N đồng ý rồi một mình điều khiển xe máy đến đoạn đường hướng đi xã PT, huyện BL thuộc tổ dân phố B, thị trấn BL còn K (vợ N) một mình ở chợ mua đồ dùng sinh hoạt. Khi đến địa điểm trên, H đưa số tiền 200.000 đồng cho N còn T đứng ở gần đó. Sau khi cầm tiền N lấy ra một gói ma túy chuẩn bị đưa cho H thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ ba gói heroine có khối lượng 0,16 gam. Ngoài lần bán cho H vào ngày 29/4/2021 thì N chưa được bán ma túy cho ai.

Quá trình điều tra người làm chứng Ban Văn H trình bày: Ông và N quen chỉ quen biết ngoài xã hội. Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2021 ông gặp Diệp Văn T, trú tại xã VQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vì quen biết nhau từ trước và cùng sử dụng và lệ thuộc vào ma túy nên T đưa cho ông số tiền 200.000 đồng nhờ ông đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau đó ông gọi điện thoại hỏi mua ma túy với N, N đồng ý bán cho ông một gói ma túy nhỏ với số tiền 200.000 đồng và thống nhất sẽ mua bán tại đoạn đường đi xã PT tại tổ dân phố B, thị trấn BL. Tại đây, N nhận tiền và chuẩn bị đưa ma túy cho ông thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra người làm chứng Diệp Văn T trình bày: Ông chỉ quen biết H còn Nần mới gặp lần đầu. Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2021 ông gặp H tại thị trấn BL và đưa cho H 200.000 đồng nhờ H mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khoảng 20 phút sau H gọi điện thoại nói ông đi đến đoạn đường đi xã PT tại tổ dân phố B, thị trấn BL. Nghe vậy ông biết H đã mua được ma túy. Khi đến nơi thấy N và H. N vừa lấy ma túy ra thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Đối với người tên D bán ma túy cho N theo lời khai của N chỉ biết tên, không biết địa chỉ cụ thể nên quá trình điều tra không xác định được đối tượng này.

Đối với Trần Mùi K (là vợ của N) cùng N đến thị trấn BL, Cao Bằng vào ngày 29/4/2021 và việc N sử dụng điện thoại của K để liên lạc mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định, N không có điện thoại sử dụng, việc N lấy điện thoại của K có số 0333.482.293 để liên lạc mua bán ma túy và mang ma túy theo người xuống thị trấn BL bán cho H, K không biết. Do đó, không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với K.

Đối với Đặng Tồn P (em trai của N) cho N mượn xe Wave màu đỏ biển kiểm soát 11L1-1231 vào ngày 28/4/2021. Quá trình điều tra xác định

P không biết việc N mượn xe máy đi mua Heroine. Do đó, không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với P.

Đối với xe máy Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F8-5263 của Triệu Mùi V, N mượn xe đi chợ và sử dụng đi bán ma túy vào ngày 29/4/2021. Quá trình điều tra xác định V không biết việc N mượn xe của mình đi mua bán ma túy. Ngày 30/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11 trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Diệp Văn T và Ban Văn H là những người lệ thuộc vào chất ma túy. Mục đích T đưa tiền cho H là mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Ngày 09/7/2021 Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSBL ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Phụ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Phụ N theo như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên xử bị cáo Đặng Phụ N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Đặng Phụ N với khung hình phạt từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: Một phong bì ghi “Phần để lại vật chứng bắt quả tang Đặng Phụ N, SN: 1987 trú tại: KM, HT, BL”, một gói nylon bên trong chứa thuốc lào dạng sợi; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là số tiền Đặng Phụ N bán ma túy cho Ban Văn H; Trả lại cho bị cáo Đặng Phụ N số tiền 20.000 đồng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hào - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có những hạn chế nhất định trong suy nghĩ và nhận thức. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi, quá trình sinh sống tại địa phương cho đến trước thời điểm phạm tội không có vi phạm gì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Đặng Phụ N không có lời bào chữa bổ sung, thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Phụ N thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã trực tiếp mua ma túy và bán lại cho người khác với mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội, đặc biệt làm phức tạp, gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đặng Phụ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Phụ N sinh ra và lớn lên tại xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ít học. Bị cáo có sức khỏe, có gia đình vợ, con nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng, không có.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Một phong bì ghi “Phần để lại vật chứng bắt quả tang Đặng Phụ N, SN: 1987 trú tại: KM, HT, BL”; một gói nylon bên trong chứa thuốc lào dạng sợi xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 220.000 đồng thu giữ của Đặng Phụ N trong đó 200.000 đồng là tiền Ban Văn H mua ma túy với Nần, xét cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 20.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Phụ N phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Đặng Phụ N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Phụ N 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì ghi “Phần để lại vật chứng bắt quả tang Đặng Phụ N, SN: 1987 trú tại: KM, HT, BL”; Một gói nylon bên trong chứa thuốc lào dạng sợi.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Phụ N.

Trả lại cho bị cáo Đặng Phụ N số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30 ngày 26/7/2021 và Ủy nhiệm chi số 17 ngày 29/7/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Phụ N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NÔNG VĂN NGHIỆP SÙNG VĂN CHI

DOANH THỊ MÂY